

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30 /2017/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 12 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn; tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1914/TTr-SGTVT ngày 05/9/2017 và Công văn số 2155/SGTVT-QLKCHTGT ngày 05/10/2017,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn; tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

## QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn; tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn (bao gồm cả công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn); tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt, cầu trên đường giao thông nông thôn.

Những nội dung không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 và Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đường giao thông nông thôn bao gồm: Đường liên xã, đường trục xã, đường trục thôn; đường trong ngõ xóm và các điểm dân cư tương đương; đường trục chính nội đồng.

2. Cầu trên đường giao thông nông thôn bao gồm: Cầu treo, cầu có kết cấu nhịp dạng dầm, dàn, khung, vòm được xây dựng trên các tuyến đường giao thông nông thôn.

3. Cơ quan quản lý đường bộ địa phương là Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

4. Chủ quản lý sử dụng đường giao thông nông thôn, Chủ quản lý sử dụng cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi chung là Chủ quản lý sử dụng) là tên gọi chung của tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý.

vận hành khai thác và sử dụng đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn do nhà nước đầu tư; chủ đầu tư đối với đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn không do Nhà nước góp vốn đầu tư; cộng đồng dân cư đối với đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn do cộng đồng đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

5. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn, đơn vị trực tiếp quản lý cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi chung là đơn vị quản lý) là tổ chức, cá nhân được chủ quản lý sử dụng giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng thực hiện việc quản lý, vận hành khai thác, bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn.

6. Các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn là tên gọi chung của hầm đường bộ, bến phà đường bộ và đường ngầm trên đường giao thông nông thôn.

## CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 4. Phân cấp quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn**

1. Đối với cầu đường giao thông nông thôn do Nhà nước đầu tư, sở hữu.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ quản lý sử dụng, tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với các công trình sau:

- Đường huyện (đường liên xã, kể cả các công trình đặc biệt trên đường huyện, đường thuộc xã quản lý).

- Các cầu trên hệ thống đường do huyện quản lý (không phân biệt quy mô) và các cầu trên đường giao thông nông thôn do xã quản lý có quy mô gồm: Cầu treo có khẩu độ từ 42m trở lên; cầu dầm thép, cầu dầm khẩu độ nhịp từ 42m trở lên; các cầu cấp II trở lên theo quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2016/TT-BXD).

b. UBND cấp xã làm chủ quản lý sử dụng, tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với các công trình sau:

- Đường xã, đường trục thôn, đường ngõ xóm và các điểm dân cư tương đương, đường trục chính nội đồng.

- Các cầu trên đường giao thông nông thôn do UBND cấp xã quản lý trừ các cầu có quy mô được nêu tại điểm a, khoản 1 Điều này.

2. Đối với đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn do cộng đồng dân cư hoặc các tổ chức cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, chủ đầu tư là chủ quản lý sử dụng, tổ chức triển khai quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao

thông trên tuyến đường đó.

Trường hợp cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, cầu giao thông nông thôn nhưng không đủ khả năng làm chủ quản lý sử dụng thì cơ quan được phân cấp tại khoản 1, điều này thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ quản lý sử dụng.

3. Trường hợp đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn thì các bên góp vốn thống nhất lựa chọn chủ quản lý sử dụng.

### **Điều 5. Lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn**

1. Công trình đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc các trường hợp sau phải lập, ban hành quy trình quản lý, vận hành khai thác:

a) Các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn.

b) Cầu treo có khẩu độ nhịp từ 70m trở lên; cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 50m trở lên và các cầu cấp II trở lên theo quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm Thông tư số 03/2016/TT-BXD.

c) Các trường hợp khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng quyết định.

2. Lập quy trình quản lý, vận hành khai thác.

a) Đối với công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo tư vấn thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thiết kế 3 bước), tư vấn thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình có thiết kế một bước hoặc 2 bước) lập quy trình quản lý, lập quy trình quản lý, khai thác. Trường hợp tư vấn thiết kế không đủ năng lực lập quy trình thì chủ đầu tư có trách nhiệm thuê tổ chức tư vấn khác có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập quy trình quản lý, vận hành khai thác.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm yêu cầu các nhà thầu cung cấp đầy đủ quy trình, quản lý, vận hành khai thác thiết bị do nhà cung cấp thiết bị bàn giao (nếu có).

b) Đối với các công trình đang khai thác sử dụng: Chủ quản lý sử dụng chịu trách nhiệm tổ chức lập hoặc thuê tư vấn đủ năng lực kinh nghiệm để lập quy trình quản lý, vận hành khai thác.

3. Thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác

a) Chủ đầu tư (đối với công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp), chủ quản lý sử dụng (đối với công trình đang khai thác, sử dụng) có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác.

Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng thuê tư vấn thẩm tra quy trình quản lý, vận hành khai thác trước khi phê duyệt. Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm về chất lượng nội dung quy trình do mình thẩm tra.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng trước khi phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các cầu, công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn phải thoả thuận với Sở Giao thông vận tải.

4. Trong quá trình thực hiện quản lý, vận hành khai thác, khi thấy cần thiết, chủ quản lý sử dụng tổ chức điều chỉnh, bổ sung quy trình và trình duyệt theo quy định tại khoản 2, khoản 3 điều này.

### **CHƯƠNG III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 6. Sở Giao thông vận tải**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn chuyên môn, chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, tổ chức, cá nhân, chủ quản lý sử dụng trong việc thực hiện quy định về công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải tình hình thực hiện quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của chủ quản lý sử dụng và vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt, cầu trên đường giao thông nông thôn theo phân cấp.

3. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ quản lý sử dụng thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn và cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan để kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành và khai thác cầu, đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn quản lý; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) quản lý sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn cầu, đường bộ theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm xây dựng kế hoạch, cân đối ngân sách và phân bổ kinh phí cho công tác quản lý, vận hành và khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn được phân cấp quản lý sử dụng.

6. Hàng năm thống kê, phân loại đường giao thông nông thôn được phân công quản lý, vận hành khai thác; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn, danh sách các công trình trên đường giao thông nông thôn bị hư hỏng xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn, báo cáo Sở Giao thông vận tải.

#### **Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của chủ quản lý sử dụng, và vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành và khai thác đường, cầu giao thông nông thôn thuộc quyền sở hữu của cộng đồng dân cư, tổ chức và cá nhân.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch, cân đối ngân sách và phân bổ kinh phí cho công tác quản lý, vận hành và khai thác cầu, đường giao thông nông thôn được phân cấp quản lý sử dụng.

4. Chịu sự kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành liên quan trong việc thực hiện quy định về quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã quản lý.

5. Quản lý sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ, cầu theo quy định. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn cầu đường bộ. Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ đường, cầu và hành lang an toàn cầu, đường bộ.

6. Hàng năm thống kê, phân loại đường giao thông nông thôn được phân công quản lý, vận hành khai thác; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn, danh sách các công trình trên đường giao thông nông thôn bị hư hỏng xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân sở hữu cầu, đường giao thông nông thôn**

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn do cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân làm chủ quản lý sử dụng.

2. Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp về quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình; báo cáo khó khăn vướng mắc trong quản lý, vận hành khai thác cầu đường giao thông nông thôn cho cơ quan có thẩm quyền.

3. Phát hiện và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi phá hoại công trình, xâm phạm hành lang đường bộ do cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân làm chủ quản lý sử dụng.

### **Điều 10. Các sở, ban, ngành có liên quan**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện việc kiểm tra, khai thác, sử dụng cầu, đường giao thông nông thôn đảm bảo tuân thủ theo quy định này và các quy định khác liên quan.

2. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Ban An toàn giao thông tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các Ban An toàn giao thông tỉnh cấp huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, vận hành khai thác cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp chỉ đạo lực lượng chức năng đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. *[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Võ Ngọc Thành**